TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LONG THÀNH
TỈNH ĐỒNG NAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: **132**/2019/HSST
Ngày 13/11/2019.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG THÀNH – TỈNH ĐỒNG NAI

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Hữu Ngọc.

Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Ông Phạm Đức Nhân

2/ Ông Phạm Văn Huynh

- ***Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa***: Ông Võ Quốc Hoàn.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa***: Ông Lương Duy Hải – Kiểm sát viên.

Ngày 13/11/2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 135/2019/TLST-HS ngày 07 tháng 10 năm 2019 đối với bị cáo:

Họ và tên: Cao Văn H. Tên gọi khác: Không.
Sinh năm 1990 tại Nghệ An.
Nơi đăng ký Hộ khẩu thường trú: Ấp T, xã N, huyện Y, tỉnh Nghệ An.
Nơi cư trú: Không ổn định.
Trình độ học vấn: Lớp 2/12. Nghề nghiệp: Không.
Giới tính: Nam. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không.
Con ông Cao Văn Đ, sinh năm 1957 (đã chết) và bà Phan Thị T, sinh năm 1960.
Gia đình có 04 anh, em bị can là con nhỏ nhất và chưa vợ con.
Tiền sự: Không.
Tiền án:

+ Ngày 22/01/2015 bị Tòa án nhân dân thị xã T, tỉnh Bình Dương áp dụng khoản 1 Điều 138 các điểm g, h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009) xử phạt 01 năm tù về tội "Trộm cắp tài sản". (Chấp hành xong ngày 16/10/2015).

+ Ngày 29/11/2016 bị Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Đồng Nai áp dụng khoản 1 Điều 138, các điểm g, p khoản 1, Điều 46, điểm g khoản 1 Điều 48, Điều 53 Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009) xử phạt 01 năm 04 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". (Chấp hành xong ngày 12/12/2017).

+ Ngày 27/02/2019 bị Tòa án nhân dân quận T, thành phố Hồ Chí Minh áp dụng khoản 1 Điều 173, các điểm h, i, s khoản 1, Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015

(sửa đổi, bổ sung năm 2017) xử phạt 06 tháng tù về tội về tội "Trộm cắp tài sản" (Chấp hành xong ngày 19/05/2019).

- Bị can bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ từ ngày 10/8/2019 và chuyển tạm giam đến nay tại Nhà tạm giữ Công an huyện Long Thành.

- Người bị hại: Anh Huỳnh Bửu T, sinh năm 1993.

Địa chỉ: Tổ M, khu B, xã L, huyện L, tỉnh Đồng Nai.

(Bị cáo có mặt; Bị hại anh Huỳnh Bửu T vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Cao Văn H là người đã có 03 tiền án về tội "Trộm cắp tài sản" chưa được xóa án tích. Vào sáng ngày 10/8/2019 H được một người bạn tên L (chưa xác định được nhân thân, lai lịch) rủ đi trộm cắp tài sản, H đồng ý. L điều khiển xe mô tô chưa rõ biển số chở H đi tìm người sơ hở để trộm cắp tài sản. Đến 14 giờ cùng ngày khi đến dãy nhà trọ của bà N ở tổ M, khu B, xã L, huyện L, L và H nhìn thấy 01 xe mô tô biển số 77H1-303.96 của anh Huỳnh Bửu T dựng trước phòng trọ số 06 không người trông giữ, nên L dừng xe đứng ngoài cảnh giới, còn H sử dụng đoạn dây điện chuẩn bị từ trước lén lút kích nổ máy xe mô tô của anh T rồi ngồi lên xe để chạy đi thì bị anh T phát hiện tri hô cùng quần chúng nhân dân bắt giữ được Cao Văn H chuyển giao Công an xã L lập biên bản phạm tội quả tang, còn L bỏ chạy thoát.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 72 ngày 14/8/2019 của Hội đồng định giá tài sản tố tụng hình sự kết luận 01 xe mô tô hiệu Yamaha Exciter biển số 77H1-303.96 có giá trị 24.500.000 đồng.

Về vật chứng và tài sản tạm giữ gồm: 01 xe mô tô hiệu Yamaha Exciter biển số 77H1-303.96; 01 cái điện thoại di động; 01 chứng minh nhân dân ghi tên Cao Văn Hoàng; 01 ví da màu đen và 01 giấy đăng ký xe mô tô. Đối với 01 đoạn dây điện Hoàng sử dụng làm công cụ phương tiện phạm tội H đã vứt bỏ nên không thu hồi được.

Về xử lý vật chứng và tài sản tạm giữ: 01 xe mô tô hiệu Yamaha Exciter biển số 77H1-303.96 đã trả lại cho chủ sở hữu. Đối với 01 cái điện thoại di động; 01 chứng minh nhân dân ghi tên Cao Văn H; 01 ví da màu đen và 01 giấy đăng ký xe mô tô thu giữ của Cao Văn H xét không liên quan đến vụ án nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho bị can Cao Văn H.

Về trách nhiệm dân sự sau khi nhận lại tài sản anh Huỳnh Bửu T không có yêu cầu gì thêm nên không xem xét.

Trước Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện L, bị cáo Cao Văn H đã khai nhận hành vi phạm tội của mình phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng và các tài liệu chứng cứ thu thập được tại hồ sơ vụ án.

Tại bản Cáo trạng số 141/CT-VKSLT ngày 07 tháng 10 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành đã truy tố bị cáo Cao Văn H về tội danh: "Trộm cắp tài sản" được quy định tại điểm g, khoản 2, Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo theo điều khoản nói trên và đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm g, Khoản 2, Điều 173; điểm s, khoản 1, khoản 2 Điều 51của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Cao Văn H từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Cao Văn H khai nhận: Khoảng 14 giờ ngày 10/8/2019, Hoàng và đối tượng tên L đến dãy nhà trọ của bà N ở tổ M, khu B, xã L, huyện L, tỉnh Đồng Nai, L đứng ngoài cảnh giới còn H sử dụng đoạn dây điện chuẩn bị từ trước lén lút kích nổ máy xe mô tô của anh Huỳnh Bửu T rồi ngồi lên xe để chạy đi thì bị anh T phát hiện tri hô cùng quần chúng bắt giữ được H chuyển giao Cơ quan, L bỏ chạy thoát.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 72 ngày 14/8/2019 của Hội đồng định giá tài sản tố tụng hình sự kết luận 01 xe mô tô hiệu Yamaha Exciter biển số 77H1-303.96 có giá trị 24.500.000 đồng.

[2] Xét lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra cũng như lời khai của người bị hại, người làm chứng và những tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Từ đó, có đủ căn cứ để xác định bị cáo Cao Văn H đã phạm vào tội "Trộm cắp tài sản", tội danh và hình phạt phù hợp với Điều luật mà Viện kiểm sát nhân dân huyện L đã truy tố và viện dẫn tại Cáo trạng.

[3] Xét hành vi của bị cáo Cao Văn H là nguy hiểm cho xã hội. Bị cáo là người trưởng thành, có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, biết rõ hành vi trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật. Nhưng chỉ vì lòng tham và muốn có tiền để thỏa mãn nhu cầu cá nhân mà không phải lao động, bị cáo đã bất chấp pháp luật lén lút trộm cắp tài sản của người bị hại. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản, là khách thể được pháp luật hình sự bảo vệ, gây hoang mang, bất bình trong quần chúng nhân dân, ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương.

Bị cáo Cao Văn H đã có 03 tiền án về tội trộm cắp tài sản, chưa được xóa án tích nhưng lại tiếp tục thực hiện hành vi trộm cắp. Lần phạm tội này của bị cáo thuộc tình tiết định khung "Tái phạm nguy hiểm" quy định tại điểm g, khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự. Do đó, cần xử phạt bị cáo một mức án nghiêm khắc tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo nhằm giáo dục bị cáo trở thành người tốt đồng thời để răn đe, phòng ngừa chung.

Tuy nhiên, cũng xem xét trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải. Tài sản bị cáo trộm cắp đã thu hồi trả lại cho người bị hại. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Hội đồng xét xử sẽ xem xét giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho bị cáo để thể hiện tính khoan hồng của pháp luật.

[4] Về xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự:

Vật chứng vụ án: 01 xe mô tô hiệu Yamaha Exciter biển số 77H1-303.96 đã trả lại cho chủ sở hữu anh Huỳnh Bửu T. Đối với 01 cái điện thoại di động; 01 chứng minh nhân dân ghi tên Cao Văn H; 01 ví da màu đen và 01 giấy đăng ký xe mô tô thu giữ của Cao Văn H xét không liên quan đến vụ án nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho bị cáo H là phù hợp.

Về trách nhiệm dân sự: Sau khi nhận lại tài sản, người bị hại anh Huỳnh Bửu T không có yêu cầu gì thêm nên không đặt ra xem xét giải quyết.

[5] Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

[6] Về tính hợp pháp của các quyết định, hành vi tố tụng của điều tra viên, kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, các hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên đều được thực hiện đúng các quy định của pháp luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Cao Văn H phạm tội: "Trộm cắp tài sản".

Áp dụng điểm g khoản 2, Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Xử phạt bị cáo Cao Văn H 02 (Hai) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 10/8/2019.

Về trách nhiệm dân sự: Không đặt ra xem xét giải quyết.

Án phí HSST: Bị cáo phải nộp 200.000đ.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND H. Long Thành;
- Chi cục THA DS H. Long Thành;
- Bộ phận HS nghiệp vụ CAH. Long Thành;
- Bị cáo, ĐS;
- Lưu HS, VP.

Nguyễn Hữu Ngọc